

## Bài 8 BẢNG CỘNG (qua 10) (2 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

#### *Kiến thức, kỹ năng*

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.
- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giải các bài tập hoặc bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10).

#### *Phát triển năng lực*

- Qua hoạt động khám phá, HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.
- Qua hệ thống các bài tập thực hành, vận dụng, HS quan sát đề bài, hình vẽ sinh động, tìm ra cách giải, diễn đạt (nói và viết) khi trình bày, trả lời câu hỏi, HS được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

### II CHUẨN BỊ

Có thể phóng to bảng cộng (qua 10) để GV dễ hướng dẫn, sử dụng bảng.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**Lưu ý chung:** Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

#### Tiết 1. Bảng cộng (qua 10)

**Yêu cầu chủ yếu của tiết học:** Qua các phép cộng (qua 10) đã học, HS hệ thống lại và hoàn thiện được bảng cộng (qua 10); vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm và giải các bài tập.

##### 1. Khám phá

- Dẫn ra dưới dạng câu chuyện: Mai rủ Rô-bốt cùng làm các phép cộng (qua 10) đã học ( $9 + 2$ ,  $8 + 6$ ,  $7 + 5$ ,  $6 + 6$ ). Từ đó Rô-bốt rủ Mai cùng hoàn thành bảng cộng (qua 10).
- Lưu ý: Các hình ảnh que tính cụ thể gợi ra tính nhẩm kết quả bằng cách tách số. Khám phá chỉ là giúp HS có thể hệ thống các phép tính đã học, vận dụng vào giải các bài toán liên quan đến hoàn thành bảng cộng (qua 10), không yêu cầu HS phải học thuộc bảng này.

##### 2. Hoạt động

**Bài 1:** Yêu cầu HS dựa vào bảng cộng (qua 10) để tính nhẩm (nêu ngay kết quả) các phép tính đã cho.

**Bài 2:** Yêu cầu HS tự tính mỗi phép tính ghi ở mèo, tìm xem kết quả phép tính đó trùng với số nào ghi ở cá. Như vậy mèo đã bắt được cá đó. (Thực chất là nối phép tính với kết quả của phép tính đó.)

GV có thể đổi số ghi ở mèo, ở cá hoặc có thể vẽ thêm cá,... để đưa ra tình huống: “Có mèo không bắt được cá nào không?” (Gây hứng thú học tập cho HS).

**Bài 3:** Yêu cầu HS quan sát tranh, dựa vào bảng cộng để tính nhẩm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng rồi trả lời các câu hỏi.

- Kết quả:

+ Câu a: Các đèn lồng ghi  $7 + 5$ ,  $4 + 8$ ,  $9 + 3$  có kết quả bằng nhau (bằng 12).

+ Câu b: Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng ghi phép tính  $8 + 7$  có kết quả lớn nhất, đèn lồng ghi phép tính  $6 + 5$  có kết quả bé nhất.

- GV có thể dựa vào tranh minh họa, đưa bài toán về câu chuyện hoặc bài toán vui để HS hứng thú làm bài,...

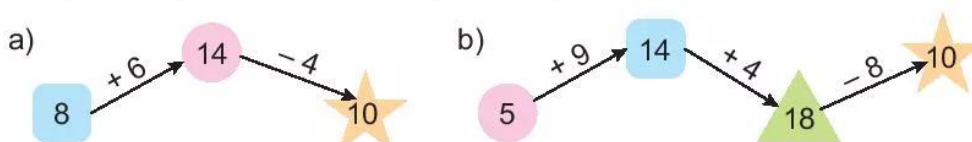
**Lưu ý:** Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

## Tiết 2. Luyện tập

*Yêu cầu chủ yếu của tiết học:* Thực hành, vận dụng được bảng cộng (qua 10) vào giải các bài tập và bài toán thực tế liên quan đến phép cộng (qua 10); củng cố thêm về tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính, so sánh số,...

*Bài 1:* Yêu cầu HS dựa vào bảng cộng (qua 10), nhằm kết quả của các phép cộng và hoàn thiện bảng.

*Bài 2:* Yêu cầu HS nhằm kết quả từng phép tính theo thứ tự từ trái sang phải rồi ghi kết quả theo yêu cầu ở mỗi câu a, b. Chẳng hạn:



Lưu ý: Đây là dạng tính trong trường hợp có nhiều dấu phép tính mà HS đã học. GV có thể đổi số hoặc dấu để có phép tính phù hợp, để củng cố phép cộng (qua 10).

*Bài 3:* Tương tự bài 2, trang 34 Toán 2 tập một, yêu cầu HS tính nhằm các phép tính ở gấu rồi tìm số ghi ở tổ ong là kết quả của mỗi phép tính đó, từ đó biết được gấu nào lấy được tổ ong nào.

- GV nên đặt câu chuyện vui “gấu tìm mật ong” để lồng vào bài toán gây hứng thú học tập cho HS (qua việc quan sát tranh).
- GV có thể đặt tình huống khác để HS giải quyết vấn đề. Chẳng hạn: Ở câu a, thay số ở tổ ong 13 thành 12 rồi hỏi “Gấu nào không lấy được tổ ong?”.

*Bài 4:* Yêu cầu HS tính được kết quả của các phép tính rồi so sánh các kết quả đó với số cho trước (câu a) hoặc so sánh hai kết quả của hai phép tính với nhau (câu b).

- HS chỉ cần ghi đúng dấu so sánh vào ô có dấu “?”, chẳng hạn:

a)  $6 + 6 \square > 11$

b)  $9 + 3 \square = 3 + 9$

$7 + 5 \square = 12$

$9 + 2 \square < 7 + 7$

- Nếu cần, GV cho HS giải thích vì sao ghi được dấu so sánh đó. Tuy nhiên, HS không phải ghi phần giải thích này vào bài giải.

*Bài 5:* Yêu cầu HS đọc, phân tích bài toán (cho biết gì, hỏi gì?), từ đó tìm ra phép tính thích hợp và trình bày bài giải, chẳng hạn:

*Bài giải*

Số người trong hai ca-bin là:

$$7 + 8 = 15 \text{ (người)}$$

*Đáp số:* 15 người.

Qua tranh minh họa, GV có thể liên hệ đến cảnh quan thực tế (như ở Bà Nà, Đà Nẵng), gây hứng thú học tập cho HS khi làm bài.

*Lưu ý:* Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).